

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 38, 39, 40 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 756/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Trương Minh T, sinh năm 1974; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường C, tổ 1, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Bị đơn: chị Đặng Thị T, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường C, tổ 1, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lê Thị N, sinh 1973; Địa chỉ: đường G, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh Trương Minh T và chị Đặng Thị T đã thống nhất, thoả thuận như sau:

- Giao chị Đặng Thị T nhận tài sản là:
 - + 01 lô đất tại Thôn 1, xã H, thành phố P, tỉnh Gia Lai, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 284769 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp ngày 30/5/2005, thửa đất số: 426A1, tờ bản đồ số 12, diện tích 472,5m² mang tên ông Trương Minh T. Đất có tứ cận: Phía Đông giáp đường hẻm C (đường hẻm rộng 8m), có chiều ngang là 5m; Phía Tây giáp con mương chắn nước (rộng 2m) và đồi thông, có chiều ngang là 5m; Phía Bắc giáp đất ông Đ, có chiều dài là 94m; Phía Nam giáp đất ông S, có chiều dài là 95m.

- + Tài sản trên đất là 01 căn nhà ở cấp 4C, móng xây đá tường xây gạch, nền lát gạch men 30x30, tường trát vữa sơn nước không có sơn mặt trước, mái lợp tôn kẽm có diện tích là 100m²; 01 nhà vệ sinh nhà tắm độc lập, tường xây gạch ốp lát gạch men, có

diện tích là 10m²; 01 cửa sắt kéo Đài loan, diện tích ngang 5m x cao 3m; 01 giếng nước có đường kính 1m, sâu 21m (xây dựng vào năm 2011); riêng tường rào phía sau xây gạch có diện tích khoảng 50m² (phần này xây dựng vào năm 2015);

- Sự thỏa thuận của các đương sự về tổng trị giá tài sản nhà và đất là 400.000.000đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

- Việc thỏa thuận về giá trị tài sản đang tranh chấp của các đương sự là phù hợp, đúng theo qui định pháp luật.

- Chị Đặng Thị T được quyền sử dụng, sở hữu căn nhà và đất trên.

2.2. *Về nợ riêng của anh Trương Minh T:* Anh Trương Minh T, chị Đặng Thị T và chị Lê Thị N đã thống nhất, thỏa thuận như sau:

- Chị Đặng Thị T có nghĩa vụ trả nợ số tiền 200.000.000đồng (*hai trăm triệu đồng*) cho chị Lê Thị N thay cho anh Trương Minh T.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân là 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị N là 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*), chị T tự nguyện chịu toàn bộ. Hoàn trả lại cho anh Trương Minh T 5.000.000đồng (*năm triệu đồng*) tiền án phí anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003832 ngày 13/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Thi hành án dân sự TP. P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngà